

MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÁO DỤC PHẨM CHẤT CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN KHI THAM GIA HỌC TẬP TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Bùi Hoàng Khương*

ABSTRACT

As part of the process of national defense and security education, political education for students takes place in the overall process of teaching and educational activities with specific pedagogical effects of educational forces. It is the process of transforming the values, political, ethical and social standards of teachers, which are objective and external, into the needs and internal motivations of students. Therefore, the most important thing for the process of educating political qualities for students is to arouse the positivity and high self-discipline to turn the educational process into the self-education of each individual.

Keywords: Measures, political education, students

Received: 14/10/2021; **Accepted:** 22/10/2021; **Published:** 7/11/2021

1. Đặt vấn đề.

Trung tâm GDQP & AN, Đại học Quốc gia Hà Nội có nhiệm vụ giảng dạy GDQP & AN cho SV ĐHQGHN và một số cơ sở giáo dục đại học theo phân luồng của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tham mưu cho ĐHQGHN về công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho cán bộ, viên chức trong ĐHQGHN và công tác quân sự địa phương. SV Trung tâm GDQP&AN là những SV các bậc đại học, cao đẳng đến học tập tại Trung tâm GDQP&AN để lấy chứng chỉ môn học GDQPAN trong thời gian 5 tuần. Do đó, SV ở Trung tâm GDQP&AN có đầy đủ đặc điểm của SV nói chung. Mục tiêu đào tạo SV sau khi hoàn thành chương trình GDQP&AN tại trung tâm, trở thành một con người “...có kiến thức cơ bản về đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; bổ sung kiến thức về phòng thủ dân sự và kỹ năng quân sự”.

Là một bộ phận của quá trình GDQP&AN, giáo dục phẩm chất chính trị cho SV diễn ra trong quá trình tổng thể của các hoạt động dạy học, giáo dục với những tác động cụ thể của các lực lượng giáo dục. Đó là quá trình làm chuyển hoá những giá trị, chuẩn mực chính trị đạo đức - xã hội của người GV vốn là khách quan, bên ngoài thành nhu cầu,

động cơ bên trong của người SV. Do vậy điều quan trọng nhất đối với quá trình giáo dục phẩm chất chính trị cho SV là phải khơi dậy tính tích cực, tự giác cao biến quá trình giáo dục thành tự giáo dục của mỗi cá nhân.

2. Nội dung biện pháp giáo dục phẩm chất chính trị cho SV Trung tâm GDQP & AN, Đại học quốc gia Hà Nội

2.1. Tăng cường giáo dục chính trị - tư tưởng cho SV Trung tâm GDQP & AN, Đại học quốc gia Hà Nội

Ngay từ khi SV được gọi vào nhập học học tập tại trung tâm GDQP&AN ĐHQGHN nhà giáo dục cần tổ chức giáo dục tư tưởng chính trị cho SV thông qua nội giáo dục phẩm chất chính trị trong giai đoạn hiện nay, thông qua bài giảng lĩnh vực khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối nghệ thuật quân sự; đường lối, quan điểm của Đảng như đường lối đối nội, đối ngoại, đường lối chính trị, kinh tế, quốc phòng - an ninh, đường lối chiến tranh nhân dân, đường lối xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân và tư duy mới về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Những nội dung cơ bản, cốt lõi của Nghị quyết Đại hội XII và các văn kiện của Ban chấp hành Trung ương khoá VII và khoá VIII của Đảng, chỉ thị nghị quyết của các cấp, Nghị quyết Đảng ủy Trung tâm GDQP&AN ĐHQGHN,... mặt khác, cần chú trọng giáo dục và trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là những chính sách

* Trung tâm GDQP & AN, ĐH Quốc Gia Hà Nội

lớn của Đảng và Nhà nước về công tác GDQP&AN.

Sau khi SV đã được tiếp thu các tri thức về khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối quan điểm của Đảng; tình hình chính trị mới của đất nước trong giai đoạn hiện nay,...nhà giáo dục cần hướng dẫn và tổ chức cho SV tham gia các buổi tọa đàm, trao đổi ở phạm vi lớp, nhóm, tiểu đội, trung đội về các nội dung đã học. Tổ chức các buổi sinh hoạt, học tập mang tính chuyên đề như thời sự về diễn biến hoà bình, những âm mưu chính trị của các thế lực thù địch,... hướng dẫn SV vận dụng những tri thức pháp lý được nghiên cứu vào xem xét, giải quyết các vấn đề của thực tiễn cuộc sống đặt ra, phù hợp với quan điểm chỉ đạo của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều lệnh của quân đội.

Thông qua các hình thức kiểm tra, hoặc theo dõi hoạt động học tập, rèn luyện, chấp hành các chế độ nề nếp hàng ngày của SV để có sự đánh giá chính xác khả năng nhận thức của SV về đường lối quan điểm của Đảng, pháp luật Nhà nước, điều lệnh, điều lệ quân đội, quy chế, quy định của nhà trường. Qua đó kịp thời động viên, khích lệ những tích cực trong học tập, rèn luyện, nhắc nhở, phê bình những lơ là, ngại học, ngại rèn luyện, lời nói và việc làm không thống nhất của SV.

Muốn thực hiện được điều đó cần có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, Ban giám đốc, lãnh đạo chỉ huy các phòng, khoa trong Trung tâm về việc triển khai giáo dục tư tưởng, chính trị cho SV nhằm góp phần nâng cao hiệu quả Giáo dục phẩm chất chính trị cho SV; Nhà giáo dục chịu trách nhiệm giáo dục cho SV phải có kỹ năng, kiến thức về lĩnh vực phụ trách và có khả năng phối hợp với các lực lượng có liên quan, để tiến hành đồng thời trong quá trình giáo dục phẩm chất chính trị cho SV; có sự bảo đảm về cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài chính và các điều kiện khác để hoạt động cho SV được diễn ra theo đúng kế hoạch.

2.2. *Đổi mới nội dung giáo dục chính trị và quân sự ở trung tâm GDQP & AN Đại học quốc gia Hà Nội theo hướng tăng cường giáo dục phẩm chất chính trị cho SV*

Đổi mới nội dung, chương trình giáo dục theo hướng tăng cường giáo dục phẩm chất chính trị cho SV mục tiêu là điều chỉnh, bổ sung, sắp xếp lại nội dung, chương trình, hiện có của trung tâm theo hướng tạo điều kiện để hoạt động giáo dục phẩm chất chính trị cho SV được tăng cường cả về lượng và chất trong quá trình đào tạo. Đổi mới chương trình, nội dung là đổi mới những hạt nhân cơ bản, quan trọng nhất của

cả quá trình đào tạo. Đó là cơ sở để nâng cao nhận thức tư tưởng chính trị và chất lượng, hiệu quả giáo dục phẩm chất chính trị cho SV và nâng cao chất lượng hiệu quả đào tạo của trung tâm.

Chương trình đào tạo là văn kiện thể hiện mục tiêu đào tạo, chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học khi tốt nghiệp; khối lượng kiến thức lý thuyết, thực hành, thực tập; kế hoạch đào tạo theo thời gian; phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập; các điều kiện thực hiện chương trình. Khi xác định đổi mới căn bản, toàn diện công tác giáo dục theo hướng tăng cường giáo dục phẩm chất chính trị cho SV thì nhất thiết phải đổi mới chương trình. Đối với Trung tâm GDQP&AN Đại học quốc gia Hà Nội, để đổi mới thành công chương trình đào tạo theo hướng tăng cường giáo dục phẩm chất chính trị cho SV cần thực hiện một số vấn đề sau:

- *Một là*, bổ sung, phát triển, làm phong phú thêm cả phương diện lý luận và thực tiễn, hệ thống các chủ đề trong chương trình quy định những nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng theo yêu cầu của trung tâm phục vụ trực tiếp cho nhiệm vụ chính trị trung tâm là nâng cao chất lượng học, rèn theo mục tiêu, yêu cầu đào tạo.

Lựa chọn , cập nhật nội dung cơ bản, thiết thực trong hệ thống lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng và chủ trương, chính sách của Nhà nước; tình hình, nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch; tinh thần yêu nước XHCN; lịch sử, truyền thống của dân tộc, của Đảng, của quân đội và đơn vị vào nội dung đào tạo.

Đồng thời, cần tăng nội dung, thời lượng phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn mực về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, thực hiện việc học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh và các kiến thức cần thiết khác liên quan đến nhận thức, tư tưởng của bộ đội. Các phòng ban , khoa chuyên ngành và đơn vị phải tiến hành rà soát, điều chỉnh chương trình, giảm bớt thời gian dạy lý thuyết tăng thời gian thực hành, thảo luận, nghiên cứu, tự học; chú trọng hơn đến hoạt động học của người học, tăng cường các thông tin tình hình chính trị - thời sự trong nước và quốc tế, thông tin khoa học quân sự, xem phim lịch sử, truyền thống, đề tài chiến tranh cách mạng, tham quan, thực tế đơn vị quân đội cho học sinh, SV. Nội dung giáo dục chính trị cho SV sao cho phù hợp với từng đối tượng; kết hợp chặt chẽ giáo dục cơ bản với giáo dục thường xuyên, giữa giáo dục

chính trị, tư tưởng với quán triệt nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của trung tâm.

Hai là, quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo tư tưởng Mác-Lênin, đường lối, quan điểm của Đảng trong đổi mới nội dung đào tạo. Chọn những nội dung sát thực tế, phù hợp với nhu cầu nhận thức của đối tượng, đưa vào kế hoạch, soạn thành tài liệu, thông qua Hội đồng thẩm định tài liệu giáo dục chính trị, tư tưởng (do Trung tâm thành lập) và ứng dụng trong quá trình đào tạo SV tại trung tâm.

Ba là, đổi mới nội dung, chương trình giáo dục phẩm chất chính trị cho SV phải kết hợp chặt chẽ với đổi mới nội dung các mặt giáo dục khác, như cần kết hợp chặt chẽ bồi dưỡng tình cảm, rèn luyện thói quen hành vi tốt đẹp cho SV; đồng xây dựng tinh thần tích cực, chủ động đấu tranh với các biểu hiện sai trái, tư tưởng tiêu cực nảy sinh ở trung tâm.

Đổi mới nội dung giáo dục gắn với đổi mới phương pháp đào, gần cải tiến, phát huy ưu điểm của phương pháp truyền thống với khuyến khích phát triển phương pháp giáo dục mới; Phương pháp đào tạo phải lấy SV làm trung tâm, lấy phát huy sự chủ động, sáng tạo của SV làm mục đích cao nhất. Phương pháp đào tạo phải giúp hình thành cho SV tư duy phê phán, khả năng đấu tranh với các quan điểm tư tưởng sai trái, phản động; có khả năng tự giáo dục, tự rèn luyện thường xuyên, liên tục và hiệu quả. Đổi mới nội dung đào tạo phải góp phần cụ thể hoá và hiện thực hoá tinh thần phát triển con người toàn diện của chủ nghĩa Mác - Lênin, quán triệt, vận dụng sáng tạo mục tiêu nguyên lý giáo dục của Đảng vào thực tiễn đào tạo của trung tâm.

2.3. Phát huy vai trò tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo cho SV trong tự giáo dục phẩm chất chính trị ở trung tâm Đại học quốc gia Hà Nội

SV vừa là khách thể vừa là chủ thể của quá trình quá trình giáo dục phẩm chất chính trị. Sự hình thành, phát triển phẩm chất chính trị của mỗi SV là kết quả của sự thống nhất giữa điều kiện khách quan của quá trình giáo dục cùng vai trò chủ quan của họ với tư cách là chủ thể có ý thức của quá trình tự giáo dục. Trong mối quan hệ đó, tự giáo dục của SV có vị trí hết sức quan trọng, trực tiếp quyết định sự hình thành và phát triển phẩm chất chính trị nói riêng, phẩm chất nhân cách nói chung của mỗi SV. Phát huy vai trò tích cực, tự giác, độc lập, sáng tạo, chủ động SV trong tự giáo dục phẩm chất chính trị tại trung tâm GDQP& AN nhằm hình thành, hoàn thiện phẩm chất chính trị của SV và đạt mục tiêu của quá trình đào tạo, điều đó cần thực hiện.

Giúp SV xác định mục đích, xây dựng động cơ tự giáo dục, tự rèn luyện tích cực: Mục đích, động cơ tự giáo dục, tự rèn luyện sẽ quyết định đến chất lượng hiệu quả học tập, rèn luyện phẩm chất chính trị của mỗi SV. Để tạo ra động cơ học tập, rèn luyện tích cực cho SV ở trung tâm GDQP&AN ĐHQGHN hiện nay, các chủ thể giáo dục ở trung tâm cần làm tốt công tác giáo dục, quán triệt để mỗi SV nhận thức sâu sắc về mục tiêu, yêu cầu đào tạo; vị trí, vai trò, nhiệm vụ của người SV. Từ đó giúp SV tự xác định rõ trách nhiệm của bản thân trong thực hiện nhiệm vụ học, rèn nói chung, trong tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất chính trị nói riêng.

Bên cạnh đó các lực lượng sư phạm của nhà trường cần giúp SV nhận biết và đấu tranh loại bỏ những biểu hiện tiêu cực trong học tập, rèn luyện như chủ nghĩa cá nhân, sự tự thoả mãn dừng lại, dễ dãi với bản thân, ngại đấu tranh... bởi vì chính những biểu hiện này ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình hình thành, hoàn thiện phẩm chất chính trị của SV.

Bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp tự giáo dục, tự rèn luyện bản lĩnh chính trị cho SV. Để quá trình tự giáo dục, tự rèn luyện phẩm chất chính trị của SV đạt được chất lượng hiệu quả cao cần phải quan tâm bồi dưỡng cho họ kỹ năng, phương pháp tự giáo dục, tự rèn luyện đúng đắn khoa học.

3. Kết luận

Một bộ phận sinh viên đang có những biểu hiện lệch chuẩn đạo đức về lý tưởng sống, ý thức, thái độ học tập, nghiên cứu, vi phạm pháp luật... đòi hỏi các cơ sở giáo dục đại học phải tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho SV. Công tác giáo dục phẩm chất chính trị, lối sống cho sinh viên phải được triển khai theo nhiều phương thức khác nhau nhằm giúp sinh viên hình thành, vun đắp lý tưởng sống cao đẹp, có thái độ sống tích cực, không ngừng học tập, nghiên cứu, sáng tạo và có những đóng góp hữu ích cho cộng đồng.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Duy Chương (2000), *Nâng cao chất lượng giáo dục chính trị cho hạ sĩ quan và chiến sĩ ở đơn vị cơ sở chiến đấu trong giai đoạn hiện nay*, luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị quân sự, Hà Nội.
2. Vũ Ngọc Am (2003), *Đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở trong giai đoạn hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Tổng biên tập

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN

Hội đồng biên tập

GS. TS. VŨ DŨNG

GS. TS. NGUYỄN THỊ MỸ LỘC

GS. TS. PHẠM HỒNG QUANG

GS. TS. THÁI VĂN THÀNH

GS. TS. PHAN VĂN KHA

Mr. DANNY GAUCH

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN - CHỦ TỊCH

PGS. TS. NGUYỄN XUÂN THỨC

PGS. TS. Đại tá MAI VĂN HÓA

PGS. TS. NGUYỄN VĂN ĐỆ

PGS. TS. BUI VĂN HỒNG

PGS. TS. DƯƠNG THỊ HOÀNG YẾN

PGS. TS. THÁI THẾ HÙNG

PGS. TS. LÊ VĂN GIÁO

PGS. TS. LÊ KHÁNH TUẤN

PGS. TS. NGUYỄN MẠNH HƯỜNG

PGS. TS. TRẦN THỊ MINH HẰNG

PGS. TS. NGUYỄN NHƯ AN

PGS. TS. NGUYỄN THỊ THANH

TS. BUI ĐỨC TỬ - PHÓ CHỦ TỊCH

TS. LÊ HOÀNG HẢO

TS. CHU MẠNH NGUYỄN

TS. THÁI VĂN LONG

TS. LÊ CHI LAN

TS. NGUYỄN ĐỨC DANH

Tòa soạn

Số nhà 41, ngõ 199, phố Khương Thượng

(ngõ 440 Trường Chinh), quận Đống Đa,

thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.36658762

Fax: 024.36658761

Email: tapchitbgi@yahoocom.vn

Website: www.tapchithietbigiaoduc.vn

Văn phòng giao dịch phía Nam

TS. Bùi Văn Hùng - Trưởng Văn phòng

Số 58, đường 6, khu phố 2, P. Linh Trung,

Q. Thủ Đức, TP. HCM. ĐT: 0916682685

Tài khoản:

1501 201 018 193

Ngân hàng NN&PTNT Hà Nội

PGD Hai Bà Trưng

Giấy phép xuất bản:

Số 1820/CBC-BCTƯ Ngày 18/11/2021

của Bộ Thông tin và Truyền thông

Thiết kế và Chế bản:

Đoàn Ngoan

In tại Công ty TNHH In - Thương mại

và Dịch vụ Nguyễn Lâm

MỤC LỤC - CONTENT

NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG - APPLIED RESEARCH

- Lê Thị Thúy Dung:** Năm kỹ thuật với google forms thực hiện tự đánh giá – đánh giá đồng đẳng trong dạy học trực tuyến - *Five techniques with google forms for self-assessment - peer assessment in online teaching* 1
- Vũ Thị Hồng Nga:** Xây dựng website dạy học và kiểm tra đánh giá môn Vật lý tại Học viện Công nghệ Bưu chính - Viễn thông - *Building a website for teaching and testing Physics at the Institute of Post and Telecommunications Technology* 4
- Nguyễn Thị Trà My, Nguyễn Ngô Thu Hà, Nguyễn Mai Hoa:** Sử dụng công cụ Canva nâng cao khả năng tự học môn Lịch sử cho học sinh trung học phổ thông - *Using Canva tool enhance the self-study of the History subject for high school students* 7
- Nguyễn Thị Anh Đài:** Bộ tư liệu hỗ trợ dạy học một số môn chuyên ngành trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non tại Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum - *A set of supporting materials for teaching some specialized subjects in the preschool teacher training program at Kon Tum Community College* 10
- Lê Thị Xuyên:** Thiết kế chủ đề STEM “Trục vớt tàu dưới đáy đại dương” nhằm phát triển năng lực thực nghiệm của học sinh trung học phổ thông - *Design of the theme STEM “Ship salvages bottom-up on ocean” for developing the experimental capacity of students* 13
- Nguyễn Đức An:** Nghiên cứu giao thức truyền thông điệp và ứng dụng xây dựng hệ thống giám sát chất lượng không khí trong trường học - *Researching on message transmission protocol and application to build air quality monitoring system in schools* 16
- Trương Việt Khánh Trang:** Nâng cao chất lượng giảng dạy trong trường học thông minh - *Improving the quality of teaching in smart schools* 19
- Đinh Thị Thanh Uyên, Nguyễn Thị Duyên:** Xây dựng phần mềm hỗ trợ công tác khảo thí tại Trường Đại học Nông - Lâm, Đại học Thái Nguyên - *Overview of software supporting examine at Nong - Lam university, Thai Nguyen university* 22
- Nguyễn Thị Loan, Trương Thị Hằng, Đậu Thị Hồng Thắm:** Biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo trực tuyến tại Học viện Quản lý Giáo dục trong bối cảnh hiện nay - *Measures of enhancing the quality of online training at the Academy of Education Administration in the current context* 25
- Lê Thị Lê Hà:** Sử dụng Sơ đồ tư duy trong dạy học ngoại ngữ nhằm phát triển tư duy sáng tạo của trẻ em - *Using Mind Maps in teaching foreign languages to develop children's creative thinking* 28
- Phan Vũ Nguyên Khương:** Ứng dụng phương pháp tiếp cận năng lực trong đào tạo ngành Công nghệ may và Thiết kế thời trang đáp ứng yêu cầu Cách mạng công nghiệp 4.0 - *Applying the competency approach in training in garment technology and fashion design to meet the requirements of the industrial revolution 4.0* 31
- Trần Thị Thanh Bình:** Sử dụng phim tiếng Anh nâng cao kỹ năng nghe của sinh viên năm thứ nhất Học viện Công nghệ Bưu chính - Viễn thông - *Using English movies improve listening skills of freshman at the Academy of Posts and Telecommunications* 34
- Nguyễn Diệu Ngọc:** Dự án làm video: một cách hiệu quả tạo động lực cho sinh viên không chuyên sử dụng tiếng Anh - *Video project: an effective way of motivating non-English major students* 37
- Nguyễn Thị Huyền:** Giải pháp học từ vựng tiếng Anh của sinh viên không chuyên Anh Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội - *Solutions for learning English vocabulary of non-English major students at Hanoi University of Natural Resources and Environment* 40
- Hồ Thị Thanh Vân:** Nâng cao hiệu quả tự học tiếng Anh của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh - *Improving the effectiveness of English self-study of students at Vinh University of Technology and Education* 43
- Lê Minh Sao:** Ứng dụng công nghệ thông tin trong giờ học tiếng Anh nhằm tăng hứng thú học tập cho sinh viên - *Applying information technology in English lessons to increase students' interest in learning* 45
- Nguyễn Thị Thùy Trang, Nguyễn Thị Tuyết Hải:** Nâng cao hiệu quả thảo luận trong dạy học môn tiếng Anh tại trường Cao đẳng Cảnh sát Nhân dân II - *Improving discussion efficiency in teaching English subject at People's Police College II* 48
- Trần Xuân Hào:** Một số biện pháp nâng cao năng lực dạy học môn Tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ thông tin tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội - *Some recommendations for enhancing the efficiency of teaching and learning English for information technology at Hanoi University of Natural Resources and Environment* 51
- Nguyễn Thị Hoa:** Biện pháp tạo hứng thú học tiếng Anh cho sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội - *Measures of creating interest in learning English for students Hanoi University of Natural Resources and Environment* 54
- Lê Thị Hồng Lam, Nguyễn Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Kim Quế:** Kỹ năng thuyết trình tiếng Anh của sinh viên năm thứ ba ngôn ngữ Anh tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam - *Presentation skill of junior english-major students at vietnam national university of agriculture* 57
- Đinh Thị Thu:** Thủ thuật nâng cao chất lượng dạy học kỹ năng nói tiếng Anh ở Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh - *Tips to enhance the quality of teaching English speaking skills at Vinh University of Technology and Education* 60
- Đỗ Thị Kiều Lan:** Developing a clear and concise style for effective sentences in academic essays 63
- Quách Nguyễn Bảo Nguyên, Nguyễn Văn Thịnh, Nguyễn Thị Bình Nguyên:** Sử dụng bài tập có nội dung thực tế bồi dưỡng năng lực vận dụng kiến thức cho học sinh trong dạy học Vật lý - *Using exercises with practical content to foster students' ability to apply knowledge in teaching Physics* 66

Cao Thị Hiền: Sử dụng phương pháp dạy học dự án khi dạy bài phân bón hóa học (Hóa học lớp 9) - <i>Using project teaching method when teaching chemical fertilizers (Grade 9 Chemistry)</i>	69
Vũ Anh Đào, Nguyễn Quốc Đình: Lựa chọn tham số cho bộ điều khiển PID sử dụng cách tiếp cận tối ưu hóa hỗn loạn - <i>Parameter selection for the PID controller uses a chaotic optimization approach</i>	72
Nguyễn Quốc Đình: Kỹ thuật điều chế không gian trong các hệ thống truyền dẫn nhiều lối vào nhiều lối ra - <i>Spatial modulation techniques in MIMO transmission systems.</i>	75
Tô Thị Thảo: Plasmon trong vật liệu carbon nanotubes pha tạp - <i>Plasmon in doped carbon nanotubes</i>	78
Lê Thị Thúy Hằng: Nghiên cứu các điều kiện tổng hợp hạt Nano Chitosan từ tinh mang Curcumin - <i>Researching on the synthesis conditions of magnetic Chitosan Nanoparticles carrying Curcumin</i>	81
Nguyễn Văn Thanh, Vũ Bá Anh, Phan Phước Long: Đề xuất lược đồ ký mã ID-Based ba thành phần không sử dụng cặp song tuyến - <i>Proposing a three-component ID-Based code signing scheme that does not use bilinear pairs</i>	84
Hoàng Thị Tú, Nguyễn Thị Lan Anh: Hình thành biểu tượng toán học cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi trong thời kì dịch bệnh Covid – 19 - <i>Forming mathematical symbols for preschooler 5-6 years old during the covid-19 epidemic period</i>	87
Phạm Văn Huy: Bồi dưỡng kỹ năng tư vấn tâm lý cho đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục - <i>Fostering psychological counseling skills for teachers to meet the requirements of educational innovation</i>	90
Nguyễn Thị Mai: Đổi mới phương pháp giáo dục tính tích cực nhận thức trong quá trình cho trẻ mầm non làm quen với toán và môi trường xung quanh - <i>Innovating methods of educating cognitive positivity in the process of introducing preschool children to math and the surrounding environment</i>	93
Nguyễn Duy Tuấn: Một số biện pháp bồi dưỡng năng lực giải toán cho học sinh thông qua dạy học Đại số và Giải tích 11 (chương Giới hạn) - <i>Some measures of fostering the students' ability to solve math through teaching Algebra and Calculus 11 (Chapter Limits)</i>	96
Đinh Thị Loan, Đỗ Minh Tuấn: Nghiên cứu nội dung dạy học yếu tố xác suất thống kê ở cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 - <i>Teaching the topic of probability and statistics at the primary level in the general education curriculum in 2018</i>	99
Phan Thị Tâm: Đào tạo đại học theo phương thức tín chỉ định hướng nghề nghiệp ứng dụng và những nhiệm vụ đặt ra đối với giảng viên - <i>University training by credit method with applied career orientation and the tasks set for lecturers</i>	102
Nguyễn Thị Bích Liên, Lê Thị Việt An: Hướng dẫn sinh viên ngành Giáo dục mầm non sử dụng biểu đồ tăng trưởng để theo dõi, đánh giá sự phát triển thể chất của trẻ em - <i>Instructing students in Early Childhood Education to use growth charts to monitor and evaluate children's physical development</i>	105
Nguyễn Thị Cúc: Sử dụng một số dạng câu hỏi để phát triển năng lực người học trong giảng dạy môn Giáo dục học mầm non - <i>Using some types of questions to develop the learners' capacity in teaching early Childhood Education.</i>	108
Hoàng Thị Tú, Trương Thanh Thủy, Lục Thị Thanh Huyền: Phát triển kỹ năng định hướng không gian cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi ở trường mầm non - <i>Developing spatial orientation skills for preschool children 5-6 years old in preschool</i>	111
Lê Thị Thu Phương, Trần Thị Thu Hương: Thực trạng sử dụng mạng xã hội của học sinh trung học cơ sở - <i>The current situation of using social networks of junior high school students</i>	114
Vũ Thị Như Quỳnh: Hỗ trợ tâm lý cho thanh thiếu niên nghiện mạng internet và giải pháp giáo dục kỹ năng sử dụng mạng cho các em - <i>Psychological support for teenagers addicted to the internet and solutions to educate them on how to use the internet.</i>	117
Nguyễn Thị Thanh Thảo: Tổ chức các hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non - <i>Organizing language development activities for preschoolers</i>	120
Nguyễn Văn Khiêm, Nguyễn Thế Vinh: Đổi mới phương pháp giảng dạy của giảng viên trước tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 ở Trường Sĩ quan Chính trị - <i>Innovating teaching methods of lecturers in the face of the impact of the industrial revolution 4.0 at the School of Political Officers</i>	123
Thái Thị Lệ: Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của giảng viên trong các trường đại học - <i>Enhancing the quality of scientific research of lecturers in universities</i>	126
Ngô Thị Hương, Đinh Thị Ngọc Minh: Phát huy vai trò của giáo viên trong dạy học trực tuyến tại Trường Cao đẳng Công nghiệp Thái Nguyên - <i>Promoting the role of teachers in online teaching at Thai Nguyen Industrial College</i>	129
Đào Mạnh Hồng: Nghiên cứu công nghệ ảo hóa trong giảng dạy tin học ứng dụng khối ngành quản lý đất đai và tài nguyên môi trường - <i>Researching virtualization technology in teaching applied informatics in the field of land and environmental resource management</i>	132
Nguyễn Huy Hoàng, Trần Văn Sơn: Nâng cao hiệu quả phương pháp nêu vấn đề trong dạy học trực tuyến môn Giáo dục quốc phòng, an ninh tại Đại học Thái Nguyên - <i>Solutions to improve the effectiveness of applying the problem-solving method in online teaching of defense and security work at the Center for National Defense and Security Education - Thai Nguyen University</i>	135
Nguyễn Thị Thủy: Giải pháp tăng cường hứng thú học tập của sinh viên góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đại học - <i>Solutions of enhancing students' interest in learning to contribute to improving the quality of higher education</i>	137
Trương Đình Toàn, Nguyễn Công Hùng, Lê Hải Yến, Nguyễn Văn Lợi: Biện pháp nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của giảng viên trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Huế - <i>Measures of improving the quality of scientific research of lecturers at the Center for National Defense and Security Education - Hue University</i>	140
Phạm Hoàng Long Biên: Vai trò người mẹ được thể hiện trong các blog làm mẹ bằng tiếng Anh: Tổng hợp một số nghiên cứu gần đây - <i>The representation of motherhood in mommy blogs in english language: a review of recent studies</i>	143
Hoàng Văn Cử: Về đẹp chất liệu vàng son trong tranh sơn mài truyền thống qua một số tác phẩm - <i>The beauty of golden material in traditional lacquer paintings through some works</i>	146
Nguyễn Thị Thu Hà, Hoàng Thị Hoa: Đặc điểm cấu tạo của từ láy trong tác phẩm “Con chó mang giỏ hoa hồng” - <i>Structural features of the word leaf in the work “The dog carries a basket of roses”</i>	149
Phạm Thị Ngọc Huệ: Múa dân gian chằm trong lễ hội Katê dưới góc nhìn biên đạo – Những giá trị di sản quý giá cần bảo tồn - <i>Folk dance in the kate festival from the perspective of choreography – precious heritage values that need to be preserved</i>	151
Vũ Thị Sâm: Ẩn dụ ý niệm “Tình yêu là vị” trong Tiếng Việt - <i>Conceptual metaphor “love is taste” in Vietnamese</i>	154
Lê Văn Nhứt, Dương Tấn Hùng: Vai trò giáo dục thể chất và thể thao trường học - <i>The role of physical education and school sports</i>	157
Phạm Đức Thanh, Cao Thái Ngọc, Nguyễn Khắc Trung, Nguyễn Thị Tiểu My: Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động ngoại khóa các môn thể thao của sinh viên khoa Giáo dục thể chất, Đại học Huế - <i>Factors affecting the effectiveness of extracurricular activities in sports of students of the faculty of Physical Education - Hue University</i>	159
Nguyễn Đình Duy Nghĩa, Nguyễn Ngọc Hà, Lê Thị Uyên Phương: Các biện pháp quản lý giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên Khoa Giáo dục Thể chất, Đại học Huế - <i>Measures of managing the soft skills education for students of faculty of Physical Education - Hue University</i>	162
Mai Văn Phong: Nghiên cứu sự phát triển thể lực của học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát Nhân dân II sau một năm học tập Chương trình giáo dục thể chất - <i>A study on the physical development of students of people's police college after one year studying physical education program.</i>	165
Nguyễn Văn Quý: Lựa chọn bài tập phát triển sức bền chuyên môn cự ly 200m Éch cho nam sinh viên chuyên sâu Bơi lội năm thứ 2 Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng - <i>Selection of exercises to develop professional endurance in the distance of 200m Frog for male students specializing in Swimming in the 2nd year of Danang Sports University</i>	168

Hồ Ngọc Lợi: Lựa chọn các test (chỉ tiêu) để đánh giá kết quả học tập chạy cự ly ngắn của sinh viên chuyên sâu Điền kinh Trường Đại học Đồng Tháp - <i>Selection of tests to assess learning results from short-distance running of athletics students, Dong Thap university.</i>	171
Nguyễn Thùy Liên: Thực trạng hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên trường đại học công nghệ giao thông vận tải - <i>Actual situation of extracurricular sports activities of students at university of transportation technology</i>	174
Phạm Hùng Mạnh, Bùi Thị Thủy, Y Ly Niê Kđăm: Đánh giá sự phát triển thể lực của vận động viên bóng đá U17 tỉnh Đắk Lắk - <i>Evaluating the physical development of U17 football athletes in Dak Lak province</i>	177
Nguyễn Xuân Hải Âu, Nguyễn Minh Trung: Một số giải pháp thu hút sinh viên tham gia học môn Giáo dục Thể chất tại Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh - <i>Some solutions to attract students to study physical education at Ho Chi Minh City University of Food Industry</i>	179
Lưu Văn Phú: Yếu tố thể lực chuyên môn đối với sự phát triển thành tích trong tập luyện môn bắn súng - <i>Professional fitness factors for achievement development in shooting practice</i>	181
Đặng Việt Thành, Nguyễn Thị Minh Trang: Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân - <i>Researching on Ho Chi Minh's thought on building the people's armed forces</i>	183
Cao Thị Mến: Tổ chức thực hành nêu gương về đạo đức theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên học viện Lục quân - <i>Organizing the practice to set an example of morality according to Ho Chi Minh's thought among cadres and party members of the Army Academy</i>	186
Lê Thu Trang: Học tập và vận dụng phong cách giao tiếp ứng xử của Hồ Chí Minh vào hoạt động giảng dạy của giảng viên trẻ ở các trường đại học - <i>Learning and applying Ho Chi Minh's communication and behavior style to teaching activities of young lecturers at universities</i>	188
Nguyễn Hữu Cư, Nguyễn Thị Hoa: Đẩy mạnh học tập và làm theo phong cách làm việc Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên Học viện Lục quân - <i>Promoting learning and following Ho Chi Minh's working style among Army Academy cadres and party members</i>	191
Đoàn Thị Quế Chi: Học tập phong cách tư duy mềm dẻo, linh hoạt của chủ tịch Hồ Chí Minh - <i>Learning the soft and flexible thinking style of President Ho Chi Minh</i>	194
Nguyễn Thị Thủy Dung: Rèn luyện tác phong làm việc của nữ quân nhân ở đơn vị cơ sở trong quân đội theo phong cách làm việc Hồ Chí Minh - <i>Training the working style of female soldiers in grassroots units in the army according to Ho Chi Minh's working style</i>	197
Cao Thị Tuyết Loan: Vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh về giáo dục lý luận chính trị trong “Đường cách mệnh” vào giáo dục lý luận chính trị ở các trường đại học - <i>Applying Ho Chi Minh's point of view on political theory education in "Revolutionary Road" in political theory education at universities</i>	200
Phạm Thu Trà: Sử dụng phương pháp dạy học các môn lý luận chính trị ở Trường Đại học Tân Trào - <i>Using teaching methods of political theory subjects at Tan Trao University</i>	203
Võ Văn Công: Xây dựng “Thế trận lòng dân” nét đặc sắc trong Đường lối quân sự của Đảng cộng sản Việt Nam - <i>Building the “Battle of the People's Heart” featured in the Military Line of the Communist Party of Vietnam</i>	206
Nguyễn Thanh Sơn: Biện pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Giáo dục quốc phòng - an ninh ở Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội - <i>Measures of enhancing the quality of teaching in defense and security education at Hanoi University of Natural Resources and Environment</i>	209
Lê Nguyễn Tịnh: Nâng cao nhận thức về quyền dân sự và chính trị cho học viên Học viện Kỹ thuật Quân sự, Bộ quốc phòng - <i>Enhancing gth awareness of civil and political rights for students of Military Technical Academy, Ministry of National Defense</i>	212
Đào Xuân Thành, Nguyễn Tiến Phong: Bồi dưỡng ý thức tự học, tự nghiên cứu cho học viên Trường Đại học Chính trị trước tác động của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 - <i>Fostering the sense of self – study research for students at the Political University under the impact of the industrial revolution 4.0</i>	215
Hoàng Ngọc Kiên: Nâng cao chất lượng tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo cho sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh - <i>Enhancing the quality of propaganda on sea and island sovereignty for students at the University of Food Industry in Ho Chi Minh City</i>	218
Bùi Hoàng Khương: Một số biện pháp giáo dục phẩm chất chính trị cho sinh viên khi tham gia học tập tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội - <i>Some measures of educate political qualities for students of the Center for National Defense and Security Education, Hanoi National University</i>	221
Nguyễn Sơn Long: Một số vấn đề đặt ra trong giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền, biên giới quốc gia cho sinh viên tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội - <i>Some problems arise in educating the sense of protecting national sovereignty and borders for students at Security Education Center in Hanoi National University</i>	224
Nguyễn Hữu Sơn: Nâng cao hiệu quả giảng dạy trực tuyến các môn lý luận chính trị tại học viện cán bộ thành phố Hồ Chí Minh - <i>Improving the effectiveness of online teaching of political theory subjects at the ho chi minh city cadets academy</i>	227
Trương Văn Luyện: Nâng cao tính kỷ luật của đội ngũ sĩ quan trẻ trong quân đội trước tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường - <i>Enhancing the discipline of young officers in the Army against the negative impact of the market economy</i>	230
Vũ Thị Mai Hương: Dạy học theo phương pháp lớp học đảo ngược (flipped classroom): xu hướng, triển vọng và thách thức - <i>Teaching in according to method of the flipped classroom: trends, prospects and challenges</i>	233
Bê Ích Trường, Vũ Bá Anh: Quy trình vận dụng phương pháp nêu vấn đề trong dạy học trực tuyến môn Đường lối quân sự của đảng ở Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Thái Nguyên - <i>The process of applying the problem-solving method in online teaching of the Party's military line at the Center for National Defense and Security Education - Thai Nguyen University</i>	236
Trần Minh Hiên: Hình thành năng lực nghiên cứu khoa học cho học viên đào tạo giáo viên Khoa học xã hội và nhân văn ở Trường Sĩ quan Chính trị thông qua các tác phẩm kinh điển chủ nghĩa Mác – Lênin - <i>formatting the scientific research capacity for students to train teachers of social sciences and humanities at current political officers' schools through classic works of Marxism-Leninism</i>	239
Lê Văn Thái: Củng cố và nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng cộng sản và chủ nghĩa xã hội - <i>Consolidating and raising the people's faith in the communist party and socialism</i>	242
Đỗ Thị Thu Phương, Trần Thị Thu Hà: Nghiên cứu thực trạng làm thêm của sinh viên Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải - <i>Investigation into the real state of doing part-time jobs of University of Transport and Technology students</i>	245
Trần Hồng Ngọc, Nguyễn Thị Hoàng Quyên: Tìm hiểu đường lối, quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về xây dựng nền quốc phòng toàn dân - <i>Understanding the lines and views of the Communist Party of Vietnam on building all-people national defense</i>	248
Diệp Anh Tuấn, Nguyễn Thị Kiều Tiên, Đinh Minh Quang: Đánh giá của giáo viên về thuận lợi và khó khăn của dạy học trực tuyến ở trường trung học phổ thông - <i>Teachers' evaluation of the advantages and disadvantages of online teaching in high schools</i>	251
Lê Thị Bích Hào, Phạm Minh Tâm: Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Thông tin Thư viện Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh trong bối cảnh Covid-19 - <i>Solution of enhancing operational efficiency of the Library Information Center of Vinh University of Technology and Education in the context of Covid – 19.</i>	254

Đàm Thị Thanh Vân: Nâng cao hiệu quả tự chủ đại học ở Việt Nam - <i>Enhancing the efficiency of university autonomy in Vietnam.</i>	257
Trương Quang Vinh: Nghiên cứu công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở tỉnh Tiền Giang giai đoạn (1975-1986) - <i>Researching on socialist reform in Tien Giang province in the period (1975-1986).</i>	260
Phạm Thị Bích Ngọc, Nguyễn Thị Anh Đào: Vận dụng quan điểm xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng vào giảng dạy học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học - <i>Applying the point of view of building a socialist-oriented market economy in the Document of the 13th Party Congress in teaching the Scientific Socialism module</i>	263
Trịnh Chí Thâm: Những lý luận cơ bản về dạy học thông minh - <i>Basic theories of intelligent teaching</i>	266
Nguyễn Kim Anh: Ảnh hưởng của cây lúa mì đối với văn hóa, ẩm thực ở khu vực sông Nile thời cổ đại - nghiên cứu của giảng viên Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội - <i>The influence of wheat on culture and cuisine in the ancient Nile region - a study by lecturers at the University of Foreign Languages, Vietnam National University, Hanoi</i>	269
Phạm Thanh Hiền: Chính sách phát triển nguồn nhân lực của Malaysia trong bối cảnh hội nhập cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam - <i>Human resource development policy of Malaysia in ASEAN economic community (AEC) and experience lessons for Viet Nam</i>	272
Hồ Diệu Huyền : Nghiên cứu hoạt động giáo dục môi trường tại Namibia - <i>Researching on environmental education activities in Namibia</i>	275
Trần Minh Tiến, Võ Diệu Linh: Nghiên cứu giá đất ở trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội phục vụ giảng dạy ngành Quản lý đất đai - <i>Researching on residential land prices in Bac Tu Liem district, Hanoi city for teaching Land Management subject</i>	278
Vũ Thị Thu Hà: Nghiên cứu phổ NMR của một số hợp chất 5-aryl-3-(7-hydroxy-4-methylcoumarin-6-yl)-1-(4-nitrophenyl) pyrazoline - <i>Study on NMR spectra of some compounds 5-ARYL-3-(7-hydroxy-4-methylcoumarin-6-yl)-1-(4-nitrophenyl) pyrazolines</i>	281
Nguyễn Mạnh Hùng: Nâng cao chất lượng giáo dục ý thức chấp hành kỷ luật cho quân nhân trong quân đội nhân dân Việt Nam trong bối cảnh hiện nay - <i>Enhancing the quality of education on the sense of discipline for soldiers in the Vietnamese People's Army in the current context</i>	284
Nguyễn Thị Huyền Anh: Hoạt động liên kết đào tạo ở Trường Đại học Bạc Liêu - <i>Joint training activities at Bac Lieu University</i>	287
Nguyễn Thị Kim Ngọc, Huỳnh Hồng Ngọc: Thực trạng dạy học môn Âm nhạc vũ đạo tại Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao thành phố Hồ Chí Minh - <i>The current situation of teaching dance music at Ho Chi Minh City University of Physical Education and Sports</i>	290
Hoàng Ngọc Sơn, Nguyễn Quốc Duy, Trần Việt Sung, Nguyễn Thị Duyên: Một số yêu cầu phát huy vai trò của đội ngũ sĩ quan trẻ các học viện, trường sĩ quan quân đội trong xây dựng nhà trường thông minh tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 - <i>Promoting the role of young officers of academies and military officer schools in building smart schools to approach the 4.0 industrial revolution</i>	293
Nguyễn Tiến Đồng, Lê Hải Yến: Giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục Quốc phòng và an ninh về chủ quyền biển, đảo Việt Nam cho sinh viên học tập tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh - Đại học Huế - <i>Solutions of enhancing the effectiveness of national defense and security education on Vietnam's sovereignty over sea and islands for students studying at the National Defense and Security Education Center - Hue University</i>	296
Trần Duy Tiếp: Quán triệt quan điểm Đại hội XIII của Đảng về phát huy nhân tố con người trong giáo dục và đào tạo ở các học viện, trường sĩ quan quân đội - <i>Thoroughly grasping the view of the 13th Party Congress on promoting the human factor in education and training at academies and military officer schools</i>	299
Trần Thị Hồng, Nguyễn Thị Hương: Giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn Chính trị ở Trường Cao đẳng Công nghiệp Thanh Hóa hiện nay - <i>Solution of enhancing the quality of teaching Politics at Thanh Hoa Industrial College today</i>	302
Trần Thị Tú Quỳnh: Chính sách an sinh xã hội trong xây dựng nông thôn mới và những vấn đề đặt ra - <i>Social security policy in new rural construction and issues raised</i>	304
Nguyễn Văn Tuấn: Giải pháp đáp ứng nhu cầu tham vấn tâm lý của quân nhân ở đơn vị cơ sở hiện nay - <i>Solution of meeting the psychological consultation needs of soldiers in the current grassroots units</i>	307
Bùi Thị Hồng, Trịnh Thị Yến: Xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên ở các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Thanh Hóa - <i>Building and promoting the role of reporters and propagandists in districts, towns and cities of Thanh Hoa province</i>	310
Lê Thị Cẩm Tú: Các nhân tố ảnh hưởng đến việc mua hàng lặp lại trên các trang thương mại điện tử của sinh viên Tại thành phố Hồ Chí Minh - <i>Factors affecting repeat purchases on e-commerce sites of students in Ho Chi Minh City</i>	313
Vương Thị Liên: Kỹ năng tổ chức và điều hành hội họp hiệu quả trong: Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước - <i>Effective meeting organization and management skills in: Activities of State management agencies</i>	316
Trịnh Thị Yến: Một số biện pháp tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính ở nước ta hiện nay - <i>Some measures of continue promoting administrative reform in our country today</i>	319
Lê Thị Khánh Ly: Thực trạng hành vi lệch chuẩn của học sinh các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội - <i>The current situation of standard deviation behavior of students in junior high schools and high schools in Hanoi city</i>	322
Nguyễn Thanh Giang: Nâng cao văn hóa công vụ của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong môi trường quốc tế - <i>Enhancing the civil service culture of officials, civil servants and public employees working in an international environment</i>	325
Trịnh Thị Kim Oanh, Lê Thị Thu: Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân gian của các dân tộc tỉnh Quảng Ninh - <i>Preserving and promoting the folklore values of the ethnic groups in Quang Ninh province</i>	328
Chu Lâm Sơn: Nâng cao hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực hoạt động quản trị dịch vụ ăn uống tại Khách sạn Hacinco - <i>Enhancing the efficiency of human resource training in food service management activities at Hacinco hotel</i>	331
Ngô Thị Kiều Trang: Áp dụng các chỉ tiêu phân tích của Học phần Phân tích báo cáo tài chính trong đánh giá hoạt động tài chính tại Công ty cổ phần Xi măng CIEM Bút Sơn - <i>Applying the analytical criteria of the Financial Statement Analysis Module in the Financial performance assessment at CIEM But Son Cement Joint Stock Company.</i>	334
Nguyễn Võ Đăng Khoa: Nghiên cứu công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp của tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 1976-1986 - <i>Researching on socialist reform in agriculture in Dong Thap province in the period 1976-1986.</i>	337
Võ Văn Lộc: Giải pháp nâng cao trình độ tư duy chiến lược cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp ở nước ta hiện nay - <i>Solutions of improving the level of strategic thinking for leaders at all levels in our country today</i>	340
Đinh Thị Huyền: Giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp tỉnh Bình Phước trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0 - <i>Solutions of promoting agricultural economic development in Binh Phuoc province in the era of industrial revolution 4.0</i>	343
Lê Anh Vũ: Phòng chống quấy rối tình dục nơi công cộng: Ý kiến của sinh viên vùng Đông Nam Bộ - <i>Preventing the sexual harassment in public places from the opinions of students in the Southeast region</i>	346
Lê Thị Lan, Tăng Thị Thanh Nhân: Đánh giá hoạt động của văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội, chi nhánh Long Biên, thành phố Hà Nội - <i>Evaluating the operation of the Hanoi land registration office, Long Bien branch, Hanoi city</i>	349
Nguyễn Trung Ngọc: Vận dụng lý luận, sử dụng các chất liệu thực tế vào hoạt động sáng tác nghệ thuật - <i>Applying theory, using practical materials in the activity of artistic creation</i>	352
Nguyễn Văn Biêt: Nghiên cứu sự biến đổi về đạo đức, lối sống của giới trẻ tỉnh Đồng Tháp trong bối cảnh hiện nay - <i>Researching on changes in ethics and lifestyle of young people in Dong Thap province in the current context</i>	355

Mai Quốc Khánh, Nguyễn Thị Thanh Hồng, Trịnh Thúy Giang, Lê Thị Hoàng Lan, Nguyễn Thị Thùy Dương, Vũ Việt Hùng, Đặng Trần Dũng; Hoàng Chi Mai: Biện pháp giáo dục tính chuyên nghiệp sư phạm cho sinh viên Trường đại học sư phạm Hà Nội đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên - <i>Measures to educate pedagogical professionalism for students Hanoi National University of Education meets the requirements of innovation, Improving the quality of teacher training</i>	358
Phạm Thị Huệ: Nghiên cứu triết lý nhân sinh của người Nam Bộ trong chiến tranh biên giới Tây Nam và những tháng năm giúp đỡ Campuchia hồi sinh (1975-1989) - <i>Studying the human philosophy of the southern people in the southwestern border war and the years of helping Cambodia to revive (1975-1989)</i>	361
Trần Ngọc Thủy: Nghiên cứu mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ở Việt Nam hiện nay - <i>Researching on the relationship between economic growth and progress and social justice in Vietnam today</i>	364
Trần Quốc Cường: Đánh giá một số giá trị dịch vụ hệ sinh thái vùng triều xã Thanh Hải, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre - <i>Evaluation of some ecosystem service values in the intertidal zone of Thanh Hai commune, Thanh Phu district, Ben Tre province</i>	367
Hồ Thị Khánh Linh: Tạo lập kỹ năng học tập hiệu quả đối với sinh viên kinh tế - <i>Creating effective study skills for economics students</i>	370
Nguyễn Ngọc Trân: Biện pháp nâng cao hiệu quả học nhóm cho sinh viên Khoa kinh tế, Trường Đại học Đồng Tháp - <i>Measures of improving the effectiveness of group study for students of the faculty of Economics, Dong Thap University</i>	373
Nguyễn Thuý Quỳnh: Ngoại giao văn hóa trong chính sách đối ngoại của Mỹ: Nghiên cứu trường hợp với Việt Nam - <i>Cultural diplomacy in America foreign policy: A case study with Vietnam</i>	376
Trần Thị Thu Hoài: Thực trạng công tác bồi dưỡng, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tại một số dự án trên địa bàn huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang - <i>The current situation of compensation, support and resettlement when the State recovers land in some projects in Yen Son district, Tuyen Quang province</i>	379
Nguyễn Thị Ngọc Mai; Phạm Mai Linh: Tiêu chí phân tích thực trạng hiệu quả hoạt động của ban phát triển thôn trong xây dựng nông thôn mới - <i>Criteria for analyzing the current situation of performance of rural development boards in new rural construction</i>	382
Đinh Như Hoài: Nguyên nhân ảnh hưởng đến hiệu quả chính sách giáo dục của tộc người Brau, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum - Tiếp cận từ chủ thể - <i>Causes affecting the effectiveness of educational policies of the Brau ethnic group, Ngọc Hoi district, Kon Tum province - Approaching from the subject</i>	386
Nguyễn Thị Hồng Hạnh: Luật pháp và những vấn đề đặt ra trong phát triển kinh tế số ở Việt Nam - <i>Laws and issues in digital economic development in Vietnam</i>	389
Nguyễn Thị Bích Ngọc: Nhìn nhận về giá trị quan của người Trung Quốc qua những câu tục ngữ tiếng Hán - <i>Perspectives on the value of the Chinese people through Chinese proverbs</i>	391
Lê Thị Hoàng Lan: Biện pháp phối hợp các lực lượng cộng đồng trong giáo dục ý thức phát triển du lịch bền vững cho người dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc - <i>Measures to coordinate community forces in educating people about sustainable tourism development in Tam Dao district, Vinh Phuc province</i>	394
Lại Vũ Kiều Trang: Ảnh hưởng của ông bà tới việc chăm sóc và giáo dục cháu - <i>The influence of grandparents on the care and education of grandchildren</i>	397

QUẢN LÝ GIÁO DỤC - EDUCATION MANAGEMENT

Đặng Minh Hiến, Nguyễn Trung Kiên: Quản lý thiết bị dạy học tại các trường trung học phổ thông huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018 - <i>Managing teaching equipment at high schools in Gia Vien district, Ninh Binh province to meet the general education program 2018</i>	400
Nguyễn Trường Giang: Lý luận về quản lý bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên các trường trung học cơ sở - <i>Theory on management of professional development for teachers of lower secondary schools</i>	404
Phan Thành Trung: Hoạt động tổ chuyên môn ở trường trung học cơ sở thành phố Bạc Liêu trước yêu cầu đổi mới giáo dục - <i>Professional groups activities in Bac Lieu city junior high school in response to educational innovation requirements</i>	407
Nguyễn Thế Mỹ: Nội dung quản lý bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên các trường trung học cơ sở - <i>Contents of management and capacity building training for teachers of junior high schools</i>	409
Dương Minh Hòa: Thực trạng phát triển đội ngũ giáo viên trung học cơ sở huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre - <i>The current situation of developing contingent of junior high school teachers in Giong Trom district, Ben Tre province</i>	412
Nguyễn Văn Dũ: Biện pháp phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường tiểu học ở huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng - <i>Measures of developing contingent of management staff of primary schools in Thanh Tri district, Soc Trang province</i>	415
Dương Thành Trung: Quản lý đội ngũ giáo viên trung học phổ các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình trong bối cảnh hiện nay - <i>Managing a team of high school teachers at vocational and continuing education centers in Ninh Binh province in the current context</i>	418
Võ Công Tâm, Nguyễn Huỳnh Kim Thủy: Biện pháp quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre - <i>Measures of managing scientific research activities of students in junior high schools in Cho Lach district, Ben Tre province</i>	421
Bùi Tuấn Anh: Biện pháp bồi dưỡng tư duy chiến lược cho học viên đào tạo cán bộ chính trị cấp chiến thuật, chiến dịch ở Học viện Chính trị - <i>Measures of fostering strategic thinking for students training political cadres at tactical and campaign levels at the Academy of Politics</i>	424
Lâm Thanh Bình; Cao Thị Xuân: Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh - <i>Measures of managing experiential education activities for students in primary schools in Binh Thanh district, Ho Chi Minh City</i>	427
Nguyễn Thị Thanh Huyền; Nguyễn Thị Kim Huệ: Nội dung quản lý giáo dục bảo tồn tiếng mẹ đẻ cho học sinh dân tộc thiểu số ở các trường trung học cơ sở vùng khó khăn - <i>Content of mother tongue conservation education management for ethnic minority students in disadvantaged junior high schools</i>	431
Lê Thị Nga: Lý luận về quản lý bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ chuyên viên Trường Đại học Sư phạm - <i>Theory on management and fostering communication skills for contingent of the staff of the Pedagogy University</i>	434
Trương Thị Chanh: Biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm khám phá môi trường xung quanh cho trẻ 5 tuổi ở các trường mầm non thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu - <i>Measures of managing activities of exploring the surrounding environment for 5-year-old children in kindergartens in Bac Lieu city, Bac Lieu province</i>	437
Đông Minh Hải: Thực trạng phát triển văn hóa nhà trường ở các trường trung học cơ sở huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre - <i>The current situation of development of head house culture in junior high schools in Giong Trom district, Ben Tre province</i>	440
Nguyễn Hồng Yến Phương: Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo tại các trường mầm non ngoài công lập - <i>Managing life skills education activities for preschoolers at non-public preschools</i>	443
Phạm Công Tuấn: Cơ sở lý luận về quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh trung học cơ sở - <i>Theoretical basis of ethical education management for junior high school students</i>	446